

Số: **2194** /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày **16** tháng **8** năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuẩn bị triển khai Luật An toàn thực phẩm  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuẩn bị triển khai Luật An toàn thực phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Website của Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VT, QLCL.

**BỘ TRƯỞNG**



**Cao Đức Phát**

**KẾ HOẠCH**

**Chuẩn bị triển khai Luật An toàn thực phẩm  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2194** /QĐ-BNN-QLCL ngày **16** / **8** /2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**I. MỤC TIÊU**

Mục tiêu của Kế hoạch là cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chuẩn bị và triển khai Luật An toàn thực phẩm ngay sau khi Luật có hiệu lực, cụ thể:

- Phổ biến Luật An toàn thực phẩm tới các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật trong phạm vi quản lý của ngành NN&PTNT.
- Rà soát tổng thể các văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL) dưới Luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc trách nhiệm của Bộ NN&PTNT để sửa đổi, bổ sung nhằm điều chỉnh toàn diện, đồng bộ và thống nhất các vấn đề về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm theo qui định của Luật An toàn thực phẩm.
- Phân công, phân cấp quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm được giao của Bộ và toàn ngành.
- Kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, hệ thống thanh tra chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương.
- Tăng cường năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong ngành đủ sức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được phân công theo Luật An toàn thực phẩm.

**II. NỘI DUNG**

**1. Phổ biến Luật An toàn thực phẩm tới các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật trong phạm vi quản lý của ngành NN&PTNT.**

- Tổ chức các hội nghị phổ biến Luật An toàn thực phẩm cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến an toàn thực phẩm trong ngành.
- Tuyên truyền Luật An toàn thực phẩm đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của Luật An toàn thực phẩm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tài liệu hướng dẫn, công bố trên website của Bộ và các Cục chuyên ngành.
- Lòng ghép phổ biến Luật An toàn thực phẩm trong các khóa đào tạo, tập huấn về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

## **2. Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản được phân công tại Luật An toàn thực phẩm:**

- Phối hợp với Bộ Y tế hoàn thành và trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Bộ Y tế ban hành Thông tư liên tịch phân công quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP thay thế Thông tư liên tịch 24/2005/TTLT-BYT-BTS và Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BYT-BNN.

- Rà soát tổng thể các văn bản QPPL dưới Luật liên quan đến ATTP nông lâm thủy sản trái với Luật, Nghị định hướng dẫn để hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung.

- Rà soát tổng thể, xây dựng và hài hoà các tiêu chuẩn, các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm với các tiêu chuẩn và quy định của quốc tế (Codex, OIE, IPPC); khẩn trương chuyển đổi các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành bắt buộc áp dụng thành các qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

## **3. Phân công, phân cấp quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý được giao của Bộ và toàn ngành.**

- Rà soát chức năng nhiệm vụ của các Tổng cục, Cục có liên quan đến an toàn thực phẩm.

- Ban hành, trình ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của các Tổng cục, Cục về an toàn thực phẩm.

- Ban hành Thông tư phân công trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Tổng cục, Cục, cơ chế điều phối, phối hợp giữa các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy định về phân cấp nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp Luật An toàn thực phẩm, theo hướng phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương.

## **4. Kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức, quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm của Ngành Nông nghiệp.**

### **4.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại các Tổng cục, Cục chuyên ngành thuộc Bộ NN&PTNT.**

- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước và dịch vụ công về an toàn thực phẩm tại các Tổng cục, Cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được phân công.

- Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành ATTP thuộc Bộ NN&PTNT, đào tạo nhân lực thanh, kiểm tra tại các Chi cục Quản lý CLNLTTS tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

#### ***4.2. Xây dựng và ổn định bộ máy tổ chức QLCL NLTS địa phương***

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương nhanh chóng thành lập, ổn định tổ chức, đầu tư năng lực cho Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Chi cục Quản lý CLNLTS) tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hướng dẫn các địa phương thí điểm thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi Cục thực hiện nhiệm vụ tư vấn, đào tạo, kiểm nghiệm, chứng nhận về an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân cấp và cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân.

### **5. Tăng cường năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

#### ***5.1. Phát triển nguồn nhân lực***

- Đảm bảo bố trí đủ biên chế cho các cơ quan quản lý chất lượng NLTS để hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đồng bộ trên cơ sở khảo sát, đánh giá, tập hợp nhu cầu đào tạo ngắn hạn và dài hạn đối với từng lĩnh vực và chuyên ngành trong hệ thống từ trung ương đến địa phương.

#### ***5.2. Tăng cường năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm***

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 17025 đối với các Phòng kiểm nghiệm tham gia kiểm nghiệm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.

- Đầu tư bổ sung các thiết bị kiểm nghiệm đáp ứng phân tích 100% các chỉ tiêu an toàn thực phẩm các sản phẩm nông lâm thủy sản tại các Phòng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm thuộc các Cục chuyên ngành.

- Hoàn thiện việc xây dựng cơ sở pháp lý đối với phòng kiểm nghiệm kiểm chứng cấp quốc gia. Chọn lựa và xây dựng khoảng 02 phòng kiểm chứng quốc gia trở thành phòng kiểm chứng cấp khu vực.

#### ***5.3. Xã hội hóa các dịch vụ về chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản; thu hút và nâng cao vai trò của các hội nghề nghiệp***

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, đánh giá, công nhận các tổ chức xã hội làm dịch vụ phục vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản thuộc các thành phần kinh tế.

- Tổ chức đánh giá năng lực các tổ chức kiểm nghiệm, các tổ chức chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản hiện có để chỉ định các cơ sở đáp ứng yêu cầu tham gia kiểm tra, chứng nhận chất lượng ATTP nông lâm thủy sản.

- Nâng cao vai trò cầu nối trong quản lý chất lượng, ATTP nông sản của các hội, hiệp hội sản xuất. Thiết lập cơ chế hỗ trợ các hiệp hội nhà sản xuất, chế biến.

#### **5.4. Đầu tư cho quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản**

- Đầu tư nâng cấp và mở rộng trụ sở làm việc và phòng kiểm nghiệm của các cơ quan quản lý chất lượng nông lâm thủy sản từ trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trang bị đồng bộ thiết bị kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nông lâm thủy sản cho các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia và khu vực.

- Hướng dẫn định hướng về đầu tư thiết bị kiểm nghiệm chất lượng cơ bản cho các Chi cục tham gia quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cấp tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai Luật An toàn thực phẩm và các chương trình, đề án của Ngành, cụ thể hóa trong kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Giao các Tổng cục, Cục chuyên ngành, các cơ quan thuộc Bộ NN&PTNT triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 gửi kèm.

3. Giao Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục chuyên ngành thuộc Bộ NN&PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc theo dõi thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng quý báo cáo Bộ để Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Liên ngành Trung ương về ATTP.

4. Kinh phí thực hiện: Kinh phí cho các hoạt động được lấy từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên, các dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về an toàn thực phẩm và các dự án khác. Các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ lập dự toán trình Bộ duyệt làm căn cứ triển khai./.

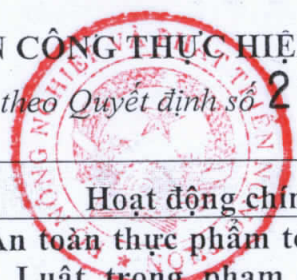
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**



**Phụ lục 1:**

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2194 /QĐ-BNN-QLCL ngày 16 / 8 /2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Phổ biến Luật An toàn thực phẩm tới các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật trong phạm vi quản lý của ngành NN&amp;PTNT.</b>			
1	Tổ chức các hội nghị phổ biến Luật An toàn thực phẩm cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến an toàn thực phẩm trong ngành.	12/2010	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (*)
2	Tuyên truyền Luật An toàn thực phẩm đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của Luật An toàn thực phẩm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tài liệu hướng dẫn, công bố trên website của Bộ và các Tổng Cục, Cục quản lý chuyên ngành.	5/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Cục QLCL NLS&TS
3	Lồng ghép phổ biến Luật An toàn thực phẩm trong các khóa đào tạo, tập huấn về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	5/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Cục QLCL NLS&TS
<b>II</b>	<b>Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:</b>			
4	Phối hợp với Bộ Y tế hoàn thành và trình Chính phủ các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.	5/2011	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
5	Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Thông tư liên tịch phân công quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP thay thế Thông tư liên tịch 24/2005/TTLT-BYT-BTS và Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BYT-BNN.	5/2011	Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
6	Rà soát tổng thể các văn bản QPPL dưới Luật liên quan đến ATTP nông lâm thủy sản trái với Luật An toàn thực phẩm và Nghị định hướng dẫn để hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung.	Thực hiện rà soát 9/2010 Thực hiện sửa đổi 5/2011	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành

TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	Rà soát tổng thể, xây dựng và hài hòa các tiêu chuẩn, các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm của Việt Nam với tiêu chuẩn quốc tế (Codex, OIE, IPPC); khẩn trương chuyển đổi các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành bắt buộc áp dụng thành các qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Theo kế hoạch riêng	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực được phân công	Vụ KHCN&MT
<b>III</b>	<b>Phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý được giao của Bộ và toàn ngành.</b>			
8	Rà soát chức năng nhiệm vụ của các Tổng cục, Cục có liên quan đến an toàn thực phẩm.	10/2010	Vụ TCCB	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
9	Ban hành Thông tư phân công trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Tổng cục, Cục.	12/2010	Vụ TCCB	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
10	Rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy định về phân cấp nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp Luật An toàn thực phẩm, theo hướng phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương.	5/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công	Vụ TCCB
<b>IV</b>	<b>Kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức, quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm.</b>			
<b>IV.1</b>	<b><i>Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại các Cục, Tổng cục chuyên ngành thuộc Bộ NN&amp;PTNT.</i></b>			
11	Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước và dịch vụ công về an toàn thực phẩm tại các Tổng cục, Cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được phân công.	12/2010	Vụ TCCB	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
12	Kiện toàn thanh tra chuyên ngành ATTP thuộc Bộ NN&PTNT, đào tạo nhân lực thanh, kiểm tra tại các Chi cục Quản lý CLNLTTS tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.	3/2011	Thanh tra Bộ	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
<b>IV.3</b>	<b><i>Xây dựng và ổn định bộ máy tổ chức QLCL NLTS địa phương</i></b>			

TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
13	Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương nhanh chóng thành lập, ổn định tổ chức, đầu tư năng lực cho các đơn vị tham gia quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.	3/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Vụ TCCB
14	Hướng dẫn các địa phương thí điểm thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi Cục thực hiện nhiệm vụ tư vấn, đào tạo, kiểm nghiệm, chứng nhận về an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân cấp và cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân.	3/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Vụ TCCB
V	<b>Tăng cường năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản</b>			
V.1	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>			
15	Bổ trí đủ biên chế cho các cơ quan tham gia quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm NLTS để hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao.	3/2011	Vụ TCCB	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
16	Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.	6/2011	Vụ TCCB	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
V.2	<b>Tăng cường năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm</b>			
17	Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 17025 đối với các Phòng kiểm nghiệm tham gia kiểm nghiệm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.	6/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Vụ KHCN&MT
18	Đầu tư bổ sung các thiết bị kiểm nghiệm đáp ứng phân tích 100% các chỉ tiêu an toàn thực phẩm các sản phẩm nông lâm thủy sản tại các Phòng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm thuộc các Cục chuyên ngành.	Theo dự án được duyệt	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Vụ Kế hoạch, Vụ chính
19	Hoàn thiện việc xây dựng cơ sở pháp lý đối với phòng kiểm nghiệm kiểm chứng cấp quốc gia. Chọn lựa và xây dựng khoảng 02 phòng kiểm chứng quốc gia trở thành phòng kiểm chứng cấp khu vực.	Có đề án riêng	Vụ KHCN&MT	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
V.3	<b>Xã hội hóa các dịch vụ về chất lượng, ATTP nông lâm sản và</b>			



TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
V.3	<b>Xã hội hóa các dịch vụ về chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản; thu hút và nâng cao vai trò của các hội nghề nghiệp</b>			
20	Hoàn thiện cơ chế quản lý, đánh giá, công nhận các tổ chức xã hội làm dịch vụ chứng nhận, kiểm nghiệm, tư vấn... phục vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản thuộc các thành phần kinh tế.	6/2011	Vụ KHCN&MT	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
21	Tổ chức đánh giá năng lực các tổ chức kiểm nghiệm, các tổ chức chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản hiện có để chỉ định các cơ sở đáp ứng yêu cầu tham gia kiểm tra, chứng nhận chất lượng ATTP nông lâm thủy sản.	Theo chương trình công tác năm	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Cục QLCLNLS&TS
V.4	<b>Đầu tư cho quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản</b>			
22	Đầu tư nâng cấp và mở rộng trụ sở làm việc và phòng kiểm nghiệm của các cơ quan quản lý chất lượng nông lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trang bị đồng bộ thiết bị kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nông lâm thủy sản cho các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia và khu vực.	Theo dự án cụ thể	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
23	Hướng dẫn định hướng đầu tư thiết bị kiểm nghiệm chất lượng cơ bản cho các Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản cấp tỉnh.	5/2011	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành

(\*) Chú thích: Các Tổng Cục, Cục quản lý chuyên ngành được giao nhiệm vụ liên quan an toàn thực phẩm bao gồm: Tổng Cục thủy sản, Cục Chăn nuôi, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Chế biến thương mại Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục 2:

**PHÂN CÔNG XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT,  
QUI CHUẨN KỸ THUẬT VÀ CÁC QUI ĐỊNH THI HÀNH LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2194 /QĐ-BNN-QLCL ngày 16 / 8 /2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung Luật qui định thẩm quyền của Bộ trưởng	Văn bản đề xuất xây dựng/ Nội dung cần thực hiện	Đề xuất đơn vị chủ trì xây dựng	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Qui chuẩn kỹ thuật</b>			
1	Ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm ( <b>Điều 19</b> )	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định tạm thời	Sản phẩm động vật : Cục Thú y; Sản phẩm thực vật: Cục BVTV; Sản phẩm thủy sản: Cục QLCL NLT	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
2	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật và quy định khác về điều kiện đối với bảo quản thực phẩm ( <b>Điều 20</b> )	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định tạm thời	Sản phẩm động vật : Cục Thú y; Sản phẩm thực vật: Cục BVTV; Sản phẩm thủy sản: Cục QLCL NLT	Vụ KHCN&MT Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
3	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trong phạm vi trách nhiệm quản lý ( <b>Điều 22</b> )	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định tạm thời	Sản phẩm động vật : Cục Thú y; Sản phẩm thực vật: Cục BVTV; Sản phẩm thủy sản: Cục QLCL NLS&TS	Vụ KHCN&MT Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
4	Quy định cụ thể điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm ( <b>Điều 46</b> )	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (hiện đang xây dựng)	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
<b>II</b>	<b>Qui định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện, danh mục</b>			

TT	Nội dung Luật qui định thẩm quyền của Bộ trưởng	Văn bản đề xuất xây dựng/ Nội dung cần thực hiện	Đề xuất đơn vị chủ trì xây dựng	Đơn vị phối hợp
1	Ban hành Danh mục nhóm thực phẩm và liều lượng được chiếu xạ đối với thực phẩm (Điều 17)	Thông tư ban hành danh mục nhóm thực phẩm và liều lượng được chiếu xạ đối với thực phẩm	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
2	Quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản xuất thực phẩm tươi sống (Điều 23)	Thông tư Quy định điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản xuất thực phẩm tươi sống.	Sản phẩm động vật: Cục Thú y; Sản phẩm thực vật: Cục BVTV; Sản phẩm thủy sản: Cục QLCL NLS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
3	Quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn đối với kinh doanh thực phẩm tươi sống (Điều 24)	Thông tư Quy định điều kiện bảo đảm an toàn đối với kinh doanh thực phẩm tươi sống.	Cục QLCLNLS&TS, Cục Thú y, Cục BVTV	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
4	Quy định cụ thể về thẩm quyền cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý (Điều 35)	Lồng ghép nội dung trong các Thông tư qui định về điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm tra công nhận điều kiện ATTP các nhóm ngành hàng	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
5	Quy định về chỉ định cơ quan kiểm tra thực phẩm nhập khẩu (Điều 38)	Đã có qui định (TT 05, TT25,...). Rà soát cho phù hợp với Luật ATTP.	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
6	Quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu; việc áp dụng phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn đối với thực phẩm nhập khẩu (Điều 40)	Hiện đã ban hành. Rà soát cho phù hợp với Luật ATTP.	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
7	Quy định hồ sơ, thủ tục cấp các giấy chứng nhận lưu hành tự do, chứng nhận y tế, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ hoặc các giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu (Điều 42)	Hiện đã ban hành nhưng chưa đầy đủ các ngành hàng. Rà soát, bổ sung cho phù hợp với Luật ATTP.	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành

TT	Nội dung Luật qui định thẩm quyền của Bộ trưởng	Văn bản đề xuất xây dựng/ Nội dung cần thực hiện	Đề xuất đơn vị chủ trì xây dựng	Đơn vị phối hợp
8	Quy định cụ thể loại thực phẩm phải đăng ký quảng cáo, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm ( <b>Điều 43</b> )	Thông tư Quy định cụ thể loại thực phẩm phải đăng ký quảng cáo, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
9	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ( <b>Điều 45</b> ).	Thông tư Quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá chỉ định phòng kiểm nghiệm thực phẩm (rà soát các qui định hiện có)	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
10	Quy định điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng, Danh mục cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đủ điều kiện hoạt động ( <b>Điều 47</b> )	Thông tư Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục đánh giá chỉ định phòng kiểm nghiệm kiểm chứng thực phẩm	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
11	Quy định cụ thể việc thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn ( <b>Điều 55</b> )	Thông tư Quy định việc thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng Cục quản lý chuyên ngành
12	Quy định cụ thể về hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý nhà nước được phân công ( <b>Điều 68</b> )	Lồng ghép nội dung trong các Thông tư qui định về điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm soát ATTP các nhóm ngành hàng	Các Tổng Cục, Cục quản lý chuyên ngành	Cục QLCLNLS&TS